TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2021/DS-ST
Ngày 20 - 4 - 2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hơn

Ông Lê Văn Kiệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Phạm Nhật Minh** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/TLST- DS, ngày 28/01/2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn MinhH, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Số N, H, khu phố B, phường B, Tp M, tỉnh T.

Bị đơn: Dương Đoàn V, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Số H, ấp N, xã Đ, Tp M, tỉnh T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Bà Đoàn Thị Ng, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Số H, Ấp B xã Đ, thành phố M, tỉnh T.

- Người làm chứng: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số H H, phường M, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn MinhH trình bày:

Vào tháng 10 năm 2018 anh Dương Hoàng V có hỏi vay của anh số tiền là 119.000.000 đồng (một trăm mười chín triệu đồng) với lãi suất là 1.6%, đồng thời có viết cam kết trả nợ gốc cho anh hàng tháng. Sau khi vay được tiền của anh, anh Dương Đoàn V chỉ thực hiện trả tiền vay gốc được vài lần với số tiền 21.000.000 đồng.

Số tiền nhận được từ mẹ anh V là bà Ng 04 lần, tổng cộng là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) vào các khoảng thời gian (25/01/2019, 01/3/2019, 31/3/2019 và 17/5/2019)

Số tiền nhận được từ anh Dương Đoàn V gửi vào tài khoản ngân hàng của anh không đúng như cam kết, tổng cộng có 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) vào các ngày 24/7/2019 là 2.000.000 đồng, 21/8/2019 là 1.000.000 đồng, 14/12/2019 là 1.000.000 đồng, 03/01/2020 là 2.000.000 đồng và 31/5/2020 là 1.000.000 đồng).

Số tiền gốc hiện tại còn là 98.000.000 đồng (98 triệu đồng).

Vì nghĩ anh V sẽ thực hiện đúng cam kết nên lúc viết cam kết không thỏa thuận tính lãi 1.6% mỗi tháng của số tiền 119.000.000 đồng, cho đến khi anh V trả hết tiền. Tuy nhiên, từ tháng 4/2019 anh Dương Đoàn V đã không thực hiện đúng những gì cam kết như trả nợ trễ hạn. Tháng 5/2019 đến tháng 11/2020 không thực hiện nghĩa vụ trả hơn gần 20 tháng.

Nay phần yêu cầu khởi kiện: yêu cầu trả vốn 98 triệu và lãi suất 1.6% trên số tiền 98 triệu chậm trả từ tháng 5/2019 tới khi xét xử.

* Bị đơn Dương Hoài V trình bày: Giấy cam kết trả tiền ngày 25/12/2018 là do anh viết và ký tên nhưng anh không có nhận tiền vì trước đây làm ăn qua lại và hỏi mượn tiền nhiều lần lãi chồng lãi nên ra số tiền trên. Giấy cam kết có nội dung có mượn của Nguyễn MinhH số tiền 119.000.000 đồng. Cam kết trả dần hàng tháng 3.500.000 đồng, nhận tiền từ mẹ anh là bà Ng. Từ khi vay tiền đến nay anh đã đưa cho mẹ anh là bà Ng trả choH 04 lần có biên nhận với số tiền là 14 triệu đồng. Riêng anh đã chuyển khoảng choH 04 lần với số tiền 7 triệu đồng. Tổng cộng số tiền anh trả choH từ khi viết cam kết đến nay là 21 triệu. Còn lại số tiền gốc là 98 triệu đồng, anh đồng ý trả. Riêng đối với khoản lãi 1.6% anhH yêu cầu tôi trả trên số tiền 98 triệu từ tháng 5/2019 thì anh không đồng ý trả vì anh đã tổng kết số nợ 119 triệu đồng và khi viết cam kết chỉ thỏa thuận trả vốn mỗi tháng 3.5 triệu.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ng trình bày: Bà không biết việc làm ăn củaH và V, do hai bên mượn tiền làm ăn nhiều lần, lãi chồng lãi. Từ khi Dương Đoàn V viết cam kết cho Nguyễn MinhH đến nay thì bà có nhận được 04 lần tiền doH đưa để trả V mỗi lần là 3.500.000 đồng. Còn những lần V chuyển khoảng choH thì bà không biết. Yêu cầu xem xét cho V được trả dần số nợ 98 triệu choH do hoàn cảnh của V đang khó khăn.

- * Người làm chứng Nguyễn Quốc T trình bày:H có gặp gia đình V để giải quyết vụ việc thì mẹ V có yêu cầu gặp riêng V để giải quyết. V tự nguyện viết giấy cam kết trả tiền vào 25/12/2018 choH.

Tại phiên tòa:

Anh Nguyễn MinhH thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh V trả số tiền 98.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0.83%/tháng từ tháng 5/2019 cho đến ngày xét xử 20/4/2021 (24 tháng) là 19.521.000 đồng, tổng cộng là 117.521.000 đồng.

Anh Dương Đoàn V đồng ý trả số tiền 98.000.0000 đồng cho anhH, đồng ý trả tiền lãi với lãi suất 0.83%/tháng là 24 tháng, nhưng yêu cầu trả dần mỗi tháng 1 triệu đồng cho đến khi hết nợ.

Bà Nguyễn Thị Ng vẫn giữ nguyên lời trình bày như trước đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Nguyễn MinhH khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn V trả số tiền vay và tiền lãi. Bị đơn Dương Hoài V có nơi cư trú trên địa bàn thành phố Mỹ Tho. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] *Về yêu cầu của đương sự và nội dung vụ án*: Nguyên đơn Nguyễn MinhH khởi kiện yêu cầu bị đơn Dương Đoàn V trả số tiền 98.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 1.6%/tháng từ tháng 5/2019 cho đến ngày xét xử 20/4/2021 là 24 tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện về lãi suất, chỉ yêu cầu tính lãi suấ 0.83%/tháng, với số tiền 98.000.000 đồng, trong thời gian 24 tháng. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp qui định pháp luật nên được chấp nhận. Xét các chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho yêu cầu khởi kiện gồm có: Giấy cam kết trả tiền ngày 25/12/2018 với nội dung Dương Đoàn V có mượn của Nguyễn MinhH số tiền 119 triệu đồng, cam kết sẽ trả dần choH một tháng 3.500.000 đồng vào cuối tháng; Các giấy trả tiền vào mỗi tháng từ tháng 01 đến 17/5/2019.

Các văn bản kể trên thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay tài sản và bên vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Phía nguyên đơn tự nguyện thừa nhận và trình bày các nội dung sau: Ngày 25/12/2018 anh Dương Hoàng V có hỏi vay của anh số tiền 119 triệu đồng và cam kết mỗi tháng trả 3.500.000 đồng, do nghĩ rằng anh V thực hiện đúng cam kết nên không tính lãi suất. Anh V thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết đến tháng

4/2019 thì vi phạm nghĩa vụ, trả nợ không đúng thời gian và số tiền như cam kết. Từ thời điểm cam kết đến nay anh V chỉ trả cho anh được số tiền 21 triệu đồng, cụ thể số tiền nhận được từ mẹ anh V là bà Ng 04 lần, tổng cộng là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) vào các khoảng thời gian (25/01/2019, 01/3/2019, 31/3/2019 và 17/5/2019). Số tiền nhận được từ anh Dương Đoàn V gửi vào tài khoản ngân hàng của anh không đúng như cam kết, tổng cộng có 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) vào các ngày 24/7/2019 là 2.000.000 đồng, 21/8/2019 là 1.000.000 đồng, 14/12/2019 là 1.000.000 đồng, 03/01/2020 là 2.000.000 đồng và 31/5/2020 là 1.000.000 đồng). Nay yêu cầu yêu cầu anh V trả số tiền còn lại là 98.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0.83%/tháng từ tháng 5/2019 cho đến ngày xét xử 20/4/2021 (24 tháng) là 19.521.000 đồng, tổng cộng là 117.521.000 đồng.

Phía bị đơn Dương Đoàn V đồng ý trả số tiền còn lại là 98.000.000 đồng, sau khi cấn trừ các khoản đã trả. Đồng ý trả lãi suất 0.83%/tháng, trong thời hạn 24 tháng với tổng số tiền 117.521.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1 triệu đồng.

[3] Về nhận định của Hội đồng xét xử: Căn cứ vào giấy cam kết ngày 25/12/2018 và lời trình bày của hai bên đương sự, xét thấy: Vào ngày 25/12/2018 giữa anh Nguyễn MinhH và anh Dương Đoàn V có tồn tại quan hệ vay mượn tiền với số tiền 119.000.000 đồng, anh V mượn tiền và cam kết trả dần mỗi tháng 3.500.000 đồng, không tính lãi suất, sau khi mượn tiền anh V thực hiện nghĩa vụ trả tiền đúng hạn đến tháng 4/2018 thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ không theo cam kết. Cả hai thống nhất số tiền nợ còn lại là 98 triệu đồng và thống nhất về lãi suất 0.83%/tháng, tính từ tháng 5/2019 đến nay, phía bị đơn yêu cầu được trả dần số sợ. Tuy nhiên, yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng của anh V đối với số tiền 117.521.000 đồng, không được phía anh Nguyễn MinhH chấp nhận. Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn MinhH là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, yêu cầu trả dần của anh Dương Đoàn V không được phía bị đơn đồng ý và việc trả dần ảnh hưởng đến quyền lợi của bên nguyên đơn, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469, 470 và Điều 274, 275, 288 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, Điều 147; ; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Nguyễn MinhH.

Buộc Dương Đoàn V có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn MinhH số tiền vốn vay là 98.000.000 đồng và tiền lãi là 19.521.000 đồng, tổng cộng là 117.521.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Dương Đoàn V phải chịu 5.876.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Hoàn lại cho anh Nguyễn MinhH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.423.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004798 ngày 28/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (07b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Sắc Ly